

Số: 07/2020/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 859/BC-SNV ngày 27 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình



1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

1. Thẩm quyền tuyển dụng: Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và yêu cầu công việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Việc tuyển dụng công chức cấp xã đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (trừ trường hợp trước khi được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã là công chức cấp xã).

a) Số lượng, thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ đã được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ đã được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

4. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển, xét tuyển vào công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.”

2. Sửa đổi tiêu đề Điều 8; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên

1. Thẩm quyền xét chuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ và quy định phân cấp quản lý công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn xét chuyển: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ và khoản 3, khoản 6 Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

4. Hồ sơ đề nghị xét chuyển: Cán bộ cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 khi thôi giữ chức vụ theo nhiệm kỳ và công chức cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008, nếu đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ và khoản 3, khoản 6 Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, có nguyện vọng xét chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên thì phải có hồ sơ cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, gửi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét.

5. Khi xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để đánh giá về các điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người đề nghị xét chuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

6. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 của Quy định quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

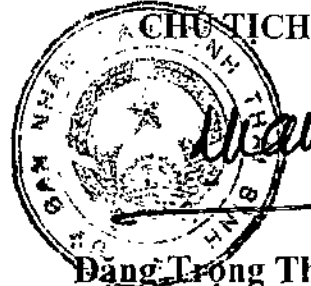
1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra thực hiện Quyết định này, bảo đảm việc quản lý công chức cấp xã theo quy định hiện hành.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*trung*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế – Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NC. *A*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Đặng Trọng Thăng
Đặng Trọng Thăng